

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 6 - 2026

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Chảo Phù Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Nam Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Giàng A Khở - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67 /2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị L sinh ngày 01 tháng 3 năm 2002.

Nơi thường trú: Bản Co Đ, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Nơi tạm trú: Bản Pá Mỳ 1, xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên;

Số CCCD: 011302005996;

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An;

- Bị đơn: Anh Chu Văn Th sinh ngày 27 tháng 7 năm 1992. Có mặt.

Nơi thường trú: Bản Phiêng Kham, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Số CCCD: 011092006745;

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2026 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Quàng Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị L và Anh Chu Văn Th tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (UBND xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 16 ngày 03 tháng 02 năm 2023. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hạnh phúc, sau này vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn có nhiều quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng xảy ra bất hòa. Chúng tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện nay tôi và anh Chu Văn Th mâu thuẫn trầm trọng, không có tiếng nói chung, không còn tình cảm cho nhau nữa, mục đích

hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Chu Văn Th.

Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Quàng Thị L và anh Chu Văn Th có 01 con chung là cháu Chu Hải Đ sinh ngày 22 tháng 9 năm 2023, hiện nay cháu Chu Hải Đ đang ở với tôi. Tôi đề Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi cháu Chu Hải Đ cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Chu Văn Th thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 5.000.000đ/ 1 tháng cho đến cháu Chu Hải Đ thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tại phiên Tòa hôm nay tôi xin thay đổi chỉ yêu cầu anh Chu Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 (ba triệu đồng)/ 1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Quàng Thị Linh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ, kèm theo đơn khởi kiện chị Quàng Thị Linh đã nộp cho Tòa án bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao có chứng thực căn cước công dân; Bản sao có chứng thực giấy khai sinh cháu Chu Hải Đăng; việc giao nộp tài liệu chứng cứ đúng thời gian và đúng trình tự, thủ tục. (kèm theo có biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ).

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Chu Văn Th trình bày tại bản tự khai ngày 05 tháng 5 năm 2026 như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Văn Th và chị Quàng Thị L đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 02 năm 2023. Chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 02 năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn về việc không thường xuyên về thăm nom chăm sóc con, hay cáu gắt. Đến vào đầu tháng 4 năm 2026 chị Quàng Thị L nộp đơn ra Tòa án để xin ly hôn với tôi. Tôi đã cố gắng hòa giải để về đoàn tụ chăm sóc gia đình, nhưng chị Quàng Thị L không đồng ý. Do vẫn còn tình cảm nên tôi không đồng ý ly hôn với chị Quàng Thị L đề nghị Tòa án xem xét động viên, hòa giải đoàn tụ với chị Quàng Thị L rút đơn về chăm sóc và giáo dục con chung. Ý kiến là không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 01(một) cháu Chu Hải Đ sinh ngày 22 tháng 9 năm 2023 con chung chưa đủ 18 tuổi. Tại phiên Tòa anh Chu Văn Th đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Hải Đ và không yêu cầu chị Quàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến như sau:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Đương sự trong vụ án từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 96; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, 9 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quàng Thị L. Về con chung chấp nhận yêu cầu của chị Quàng Thị L, về cấp dưỡng nuôi con chung, về việc giải quyết nuôi con chung. Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự đã giao nộp tài liệu, chứng cứ đúng thời gian và trình tự thủ tục. Tại phiên tòa, đương sự có mặt, Tòa án tiến hành xét xử theo đúng quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định chị Quàng Thị L và anh Chu Văn Th kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên (UBND xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên). Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số: 16 ngày 03 tháng 02 năm 2023 do UBND xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên cấp xác định quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Th là hôn nhân hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân: Các đương sự trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là khác nhau: Chị Quàng Thị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng phát sinh trong cuộc sống gia đình. Chị Quàng Thị L không còn tình cảm với anh Chu Văn Th nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chu Văn Th. Còn anh Chu Văn Th trình bày không có mâu thuẫn sống hạnh phúc do đó không muốn ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân của chị Quàng Thị L và anh Chu Văn Th, HĐXX nhận định: Thời gian chị L và anh Th chung sống hạnh phúc đã được nhiều năm, có 01 con chung. Chị L yêu cầu ly hôn với anh Th vì cho rằng bất đồng quan điểm sống. Chị Quàng Thị L không còn tình cảm với anh Chu Văn Th nữa, việc duy trì cuộc sống vợ, chồng vô cùng khó khăn, mâu thuẫn vợ, chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Linh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chu Văn Th. Việc yêu cầu ly hôn của chị Quàng Văn Th là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Có 01(một) con chung là cháu Chu Hải Đã sinh ngày 22 tháng 9 năm 2023. Chị Quàng Thị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết nuôi con chung của chị L; do cháu Chu Hải Đ chưa đủ 36(ba mươi sáu tháng) tuổi nên không thể giao con cho anh Chu Văn Th chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung cháu Chu Hải Đ yêu cầu của chị Quàng Thị L với số tiền là 3.000.000 đồng/ 1 tháng. HĐXX thấy việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị L là chính đáng. Yêu cầu anh Chu Văn Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Chu Văn Th không đồng ý ly hôn và nếu có ly hôn phải giao cháu Chu Hải Đ nuôi dưỡng không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó HĐXX xét thấy buộc anh Chu Văn Th phải có trách nhiệm nuôi con chung theo quy định của pháp luật. HĐXX xem xét thấy phù hợp với mức cấp dưỡng, nuôi con yêu cầu của chị L nên được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Số nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Xét thấy chị Quàng Thị L là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12 / 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 96; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 8, 9 khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị L được ly hôn với anh Chu Văn Th.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Chu Hải Đ sinh ngày 22 tháng 9 năm 2023 cho chị Quàng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Quàng Thị L về cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc anh Chu Văn Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Chu Hải Đ mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/1 tháng thanh toán tiền vào ngày 30 hàng tháng cho đến thành niên đủ (18 tuổi) và có khả năng lao động. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, chị Quàng Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Chu Văn Th chậm trả tiền thì phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và sửa đổi, bổ sung năm 2025;

4.Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Quàng Thị L, anh Chu Văn Th có tài sản chung; nợ chung không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí: Áp khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Quàng Thị L.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị L và anh Chu Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/6/2026).

Nơi nhận:

- Phòng GD -TT, KT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

